**BÀI 15: CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC THỜI LÝ**

**(1009 – 1225)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Quá trình xây dựng và phát triển của nhà nước quân chủ phong kiến thời Lý qua các lĩnh vực: chính trị, pháp luật, quân đội, kinh tế, xã hội.

- Hiểu được quá trình chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc của nhà Lý trước các cuộc xâm lăng của quân Tống

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác và sử dụng các thông tin trong tài liệu hiệu quả

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: biết cách khai thác và sử dụng các thông tin trong sách giáo khoa, bản đồ và sơ đồ hợp lý và hiệu quả để lý giải vì sao vua Lý dời đô ra Đại La, liệt kê và diễn giải một số biện pháp xây dựng nhà nước của các vua Lý, trình bày một cuộc kháng chiến theo trình tự: nguyên nhân, diễn biến, kết quả, nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

- Nhận thức và tư duy lịch sử: sử dụng các thông tin của tài liệu, tranh ảnh (có thể sử dụng tài liệu sưu tầm thêm) để chọn lọc, giới thiệu một số biểu hiện của các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, quân đội…, mô tả một số công trình kiến trúc tiêu biểu của thời Lý, tư duy một số câu hỏi mở rộng ở đầu các mục theo hướng dẫn của giáo viên.

- Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học: biết đánh giá được sự kiện vua Lý dời đô ra thành Đại La, đánh giá được nét độc đáo trong kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: Chăm học, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Trách nhiệm: Trân trọng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc.

- Yêu nước: ghi nhớ công ơn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của tổ tiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực.

- Phiếu học tập dành cho HS.

- Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống

- Tranh, ảnh về một số công trình kiến trúc thời Lý

- Máy tính, máy chiếu.

2. Học sinh

- SGK.

- Tranh, ảnh, tư liệu về một số công trình kiến trúc thời Lý

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung:

- GV sử dụng đồ dùng trực quan, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS: Xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV, lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV có vài cách thực hiện phần mở đầu.

+ Sau đây là GV chiếu cho Hs một đoạn của phần dẫn nhập trên bảng, yêu cầu học sinh quan sát. Có thể chiếu 5 dòng đầu của phần dẫn nhập: Năm 1010, vua Lý dời đô tư Hoa Lư (Ninh Bình) về thành Đại La (Hà Nội). Theo sử cũ: “Khi thuyền đến dưới chân thành, có đám mây hình rống vàng hiện lên, đó đó vua đổi tên thành Thăng Long”, nghĩa là rồng bay lên.

GV đặt một số câu hỏi:

- Đoạn tư liệu trên nói về sự kiện gì ? Vì sao em biết ?

- Sự kiện dời đô có ý nghĩa gì với sự phát triển của đất nước ?

- Nhà Lý có những biện pháp gì để xây dựng và phát triển đất nước…

+ Trò chơi “chiếc hộp âm nhạc”

GV sử dụng các bài hát, yêu cầu học sinh đoán tên bài hát. Học sinh nào đoán đúng tên sẽ chiến thắng.

- Lý Thường Kiệt, sáng tác của Ngô Nguyên Trần và Lê Thơ

- Sấm vang dòng Như Nguyệt, sáng tác của Lương Chí Cường

- Rồng Tiên ơi, xin giữ vẹn sơn hà, sáng tác của HV check.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát hình ảnh, đọc tư liệu, suy nghĩ tìm câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trả lời. Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét đánh giá sau đó dẫn dắt vào bài mới thông qua phần dẫn nhập trong SGK (Khuyến khích GV cũng có thể sáng tạo theo phong cách riêng của mình)

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

2.1. Mục 1. Sự thành lập nhà Lý

a. Mục tiêu:

– Trình bày được hoàn cảnh ra đời của nhà Lý

– Giải thích được lý do Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La

b. Nội dung:

HS: đọc tư liệu trong SGK; hoạt động cá nhân và thảo luận theo nhóm cặp đôi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS về hoàn cảnh và đánh giá sự kiện dời đô của Lý Công Uẩn

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Dự kiến sản phẩm |
| Phương pháp, kĩ thuật dạy học : Dạy học hợp tác.  Hình thức: Làm việc cá nhân, cặp đôi  Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập  GV cho HS tự đọc thông tin trong SGK và tìm hiểu nội dung sau:  - Cho biết nhà Lý được thành lập trong hoàn cảnh nào ?  - Ai là người thành lập nhà Lý ? Giới thiệu đôi nét về nhân vật đó.  - Giải thích vì sao Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Đại La. Đánh giá ý nghĩa của sự kiện này.  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu, thực hiện.  HS xem thông tin trong SGK suy nghĩ sau đó trao đổi với bạn bên cạnh về hoàn cảnh ra đời của nhà Lý và ý nghĩa của sự kiệ dời đô  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  GV yêu cầu 1hs bất kỳ trình bày nội dung của của mình đã tìm hiểu được trước lớp.  HS trình bày, các hs còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu có).  Bước 4: Kết luận, nhận định  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.  GV chốt ý (nếu cần) | Hoàn cảnh thành lập của nhà Lý:  - Năm 1009, vua Lê Long Đĩnh mất, các nhà sư và đại thần trong triều suy tôn Lý Công Uẩn lên ngôi vua, lập ra nhà Lý.  - Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La, đổi tên thành Thăng Long. |

**2.2. Mục 2. Tình hình chính trị**

a. Mục tiêu: Trình bày được các biện pháp xây dựng chế độ quân chủ của các vua Lý

b. Nội dung:

HS: đọc tư liệu trong SGK trang 58 - 59, làm việc nhóm trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về các biện pháp xây dựng chế độ quân chủ của các vua Lý

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Dự kiến sản phẩm |
| Phương pháp, kĩ thuật dạy học : Dạy học hợp tác.  Hình thức: Làm việc cá nhân, theo nhóm.  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  GV y/c HS đọc thông tin SGK trang 58 – 59, chia nhóm làm việc theo các câu hỏi:  N1: Nêu tổ chức bộ máy nhà nước thời Lý  N2: Tổ chức quân đội thời Lý  N3: Pháp luật thời Lý  N4: Các chính sách bảo vệ đất nước vào thời Lý.  GV cho làm việc cá nhân, hoặc cặp đôi với các câu hỏi tư duy lịch sử:  - Em hãy cho biết, việc vua Lý dựng điện Long Trì, người dân có gì oan ức sẽ đánh chuông tâu lên vua, có làm giảm vai trò “quân chủ” của nhà vua ?  - Sử dụng tư liệu trong phần Em có biết (Sgk/59), em hãy trả lời các câu hỏi:  + Tư liệu này nói về hoạt động gì của vua Lý trong việc củng cố nhà nước quân chủ ?  + Em hãy cho biết vì sao vua Lý cho mở Hội thề Đồng Cổ, thành phần tham gia Hội thề, mục đích của Hội thề là gì ?  + Luật pháp thời Lý có tên là gì, do vua Lý nào ban hành ? Ý nghĩa của việc ban hành bộ luật đó. Hiện nay, hình tượng vị vua nào được coi là biểu tượng công lý của Việt Nam ?  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  - HS đọc thông tin SGK trang 58 - 59 và tìm hiểu các tư liệu, thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi theo yêu cầu trên.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu và thực hiện nhiệm vụ nhóm được giao  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  - GV yêu cầu cặp đôi bất kỳ lên thuyết trình sản phẩm của mình trước lớp.  - HS khác còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho nhóm bạn (nếu có).  Bước 4: Kết luận, nhận định  - GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.  - GV nhận xét, bổ sung và chốt ý | - Vua Lý tổ chức bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương.  + Vua đứng đầu nhà nước, cha truyền con nối, cử người thân giữ các chức vụ quan trọng.  + Các quan đại thần giúp vua lo việc nước  + Cả nước được chia thành 24 lộ, phủ, ở miền núi gọi là châu; dưới lộ là huyện, hương. Đơn vị cấp cơ sở là xã.  - Năm 1042, nhà Lý ban hành bộ luật Hình thư. Vua lập điện Long Trì, đặt chuông cho người dân đánh để vua trực tiếp xét xử.  - Quân đội thời Lý gồm cấm quân và quân địa phương. Quân đội thời Lý được tổ chức theo chế độ “ngụ binh ư nông”.  - Vua Lý thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc với các dân tộc miền núi, có chính sách hoà hiếu với các nước láng giềng. |

**2.3. Mục 3. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)**

a. Mục tiêu: Trình bày được cuộc tấn cộng về phòng vệ của nhà Lý (1075) và cuộc kháng chiến chống quân Tống (1076 – 1077) của quân nhà Lý bằng các lược đồ

b. Nội dung: Dựa vào lược đồ 15.4 và 15.5 và thông tin trong SGK (Tr. 89 - 90), GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập: trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

d. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Dự kiến sản phẩm |
| Phương pháp, kĩ thuật dạy học: Dạy học hợp tác, Kĩ thuật thuyết trình trên bản đồ.  Hình thức: hoạt động cá nhân, nhóm  Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV yêu cầu HS dựa vào các lược đồ 15.4 và 15.5 và thông tin trong SGK và sự hiểu biết của HS, chia thành 4 nhóm thảo luận chung 1 câu hỏi: Cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077) có nét độc đáo gì ?  - Với câu hỏi: Lý Thường Kiệt có vai trò như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Tống ? có các hình thức tổ chức: Thảo luận cặp đôi (có thể là cá nhân), kỹ thuật khăn trải bàn  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV cho học sinh các nhóm thảo luận theo nội dung đã yêu cầu các nhóm tìm hiểu  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  - GV mời HS trình bày và báo cáo kết quả. HS khác nhận xét, đánh giá kết quả  Bước 4: Kết luận, nhận định  - GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.  - GV nhận xét, bổ sung và chốt ý  - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. | - Hoàn cảnh: thế kỷ XI, nhà Tống gặp khó khăn => quyết định xâm lược Đại Việt.  - Năm 1075, vua Lý cử Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy cuộc kháng chiến. Ông đề ra chiến lược “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước chặn thế mạnh của giặc”.  - Cuối năm 1075, Lý Thường Kiệt dẫn đại quân nhà Lý tấn công vào các căn cứ của quân Tống. Sau khi hạ thành Ung Châu, ông lập tức rút quân về nước.  - Đầu năm 1077, 10 vạn quân Tống xâm lược Đại Việt. Quân Lý chặn đánh giặc quyết liệt ở đôi bờ sông Như Nguyệt. Đến tháng 3/1077, quân nhà Lý đánh bại hoàn toàn quân xâm lược, đất nước sạch bóng quân thù. |

**2.4. Mục 4. Tình hình kinh tế, xã hội**

a. Mục tiêu: Trình bày được các nét chính về kinh tế, xã hội Đại Việt vào thời Lý

b. Nội dung: Dựa vào các tư liệu (15.9, 15.10) và hình ảnh (15.8, 15.11), GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập: trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

d. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Dự kiến sản phẩm |
| Phương pháp, kĩ thuật dạy học: Dạy học hợp tác, Kĩ thuật thuyết trình  Hình thức: hoạt động cá nhân, nhóm  Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận một vấn đề:  N1: Vua Lý có biện pháp gì để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ?  N2: Trình bày tình hình thủ công nghiệp thời Lý  N3: Trình bày nét chính về thương nghiệp thời Lý  N4: Mô tả vài nét về xã hội thời Lý.  Lưu ý với các nhóm, GV có thể có vài yêu cầu khác nhau, hoặc đổi hình thức câu hỏi (tuỳ cách GV sử dụng). Vd:  - Hãy trình bày tình hình thủ công nghiệp, thương nghiệp, xã hội bằng sơ đồ tư duy.  - Với phần nông nghiệp, GV có thể hỏi các câu hỏi với đầu từ là “vì sao”, “như thế nào” với mỗi biện pháp thực hiện của nhà Lý  - Khai thác tư liệu 15.7, hãy cho biết việc vua Lý cày tịch điền nói lên điều gì ? (hoặc “có ý nghĩa như thế nào”).  Có thể liên hệ đến hiện nay qua thông tin về các làng nghề thủ công trong lịch sử và hiện tại (có thể liên hệ đến địa phương nơi mình đang sống).  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV cho học sinh các nhóm thảo luận theo nội dung đã yêu cầu các nhóm tìm hiểu  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  - GV mời HS trình bày và báo cáo kết quả. HS khác nhận xét, đánh giá kết quả  Bước 4: Kết luận, nhận định  - GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.  - GV nhận xét, bổ sung và chốt ý  - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. | - Nhà nước thực hiện nhiều biện pháp phát triển sản xuất nông nghiệp:  + Hàng năm, vua thực hiện lễ cày ruộng tịch điền để khuyến khích nhân dân sản xuất.  + Định ra nhiều luật lệ để bảo vệ sản xuất và sức kéo cho nông nghiệp.  + Cho nông dân nhận ruộng đất công cày cấy và nộp thuế cho nhà nước.  + Thực hiện chính sách "ngụ binh ư nông" đảm bảo sức lao động trong sản xuất nông nghiệp.  + Tổ chức làm thuỷ lợi và đắp đê điều.  + Khuyến khích khai khẩn đất hoang.  - Về thủ công nghiệp: khá phát triển  + Thủ công nghiệp bao gồm 2 bộ phận: thủ công nghiệp nhà nước (đúc tiền, chế tạo vũ khí,..) và thủ công nghiệp nhân dân (chăn tằm, ươm tơ, dệt lụa, làm đồ gốm, gạch ngói, đúc đồng, rèn sắt,...)  + Nhiều làng nghề ra đời, như làng gốm Bát Tràng, làng dệt Nhược Công, làng trồng dâu nuôi tằm Nghi Tàm…  - Về thương nghiệp:  + Việc trao đổi buôn bán trong và ngoài nước được mở rộng.  + Nhiều chợ ở Thăng Long và biên giới Việt - Tống được thành lập.  - Xã hội thời Lý ngày càng phân hoá  + Vua, quý tộc, quan lại là tầng lớp thống trị, có nhiều đặc quyền.  + Địa chủ ngày càng gia tăng và có thế lực lớn.  + Nông dân chiếm đa số, là lực lượng sản xuất chính, các "đinh nam" được làng xã chia ruộng đất, phải nộp thuế và phục vụ nhà nước.  + Thợ thủ công và thương chiếm khá đông.  + Nô tì có địa vị thấp kém nhất, phục vụ trong triều đình và các gia đình quan lại. |

**2.5. Mục 5. Những thành tựu tiêu biểu về văn hoá – giáo dục**

a. Mục tiêu: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá thời Lý

b. Nội dung: Dựa vào lược đồ 15.4 và 15.5 và thông tin trong SGK (Tr. 89 - 90), GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập: trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

d. Tổ chức hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Dự kiến sản phẩm |
| Phương pháp, kĩ thuật dạy học: Dạy học hợp tác, Kĩ thuật thuyết trình  Hình thức: hoạt động cá nhân, nhóm  Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV chia thành các nhóm, chia nhỏ câu hỏi ra cho nhóm thực hiện:  N1: Thành tựu giáo dục thời Lý  N2: Thành tựu văn học thời Lý  N3: Thành tựu tôn giáo thời Lý  N4: Thành tựu nghệ thuật thời Lý  Về hình thức câu hỏi cho các các nhóm, GV có thể yêu cầu nhóm trình bày thành bảng biểu, hoặc thành sơ đồ tư duy.  GV cho thảo luận cặp đôi (hoặc cho làm việc cá nhân) một số câu hỏi khác:  - Việc xây dựng Văn Miếu – Quốc tử giám và mở khoa thi đầu tiên có ý nghĩa gì ?  - Em có nhận xét gì về tình hình tôn giáo thời Lý.  - Từ hình ảnh chùa Một Cột, em nhận xét gì về nghệ thuật thời Lý ?  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  GV cho học sinh các nhóm thảo luận theo nội dung đã yêu cầu các nhóm tìm hiểu  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  - GV mời HS trình bày và báo cáo kết quả. HS khác nhận xét, đánh giá kết quả  Bước 4: Kết luận, nhận định  - GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.  - GV nhận xét, bổ sung và chốt ý  - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. | - Về giáo dục  + Năm 1070, Lý Thánh Tông xây dựng Văn Miếu ở Thăng Long.  + Năm 1075, triều đình tổ chức khoa thi đầu tiên.  + Năm 1076, Quốc Tử Giám được mở ra để dạy học cho con em quý tộc, quan lại.  - Về văn học:  + Văn học chữ Hán bước đầu phát triển, một số tác phẩm còn giá trị giáo dục đến thời nay như "Chiếu dời đô" của Lý Công Uẩn, "Nam quốc sơn hà", "Cáo tật thị chúng" của Mãn Giác Thiền sư,...  - Về tôn giáo:  + Vua quan nhà Lý và nhân dân đều tôn sùng đạo Phật. Việc xây chùa, đúc chuông, tạc tượng Phật,... được coi là việc của triều đình.  + Nho giáo bước đầu có vai trò trong xã hội.  + Đạo giáo thịnh hành, gắn kết với các tín ngưỡng dân gian.  - Về kiến trúc: nhiều công trình nổi tiếng như chuông Quy Điền, tháp Báo Thiên, chùa Một Cột, đặc biệt là Hoàng thành Thăng Long,... |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng**

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức trong bài học, kiến thức đã học về Các cuộc phát kiến địa lí để thực hiện bài tập.

b. Nội dung: HS hoạt động cá nhân để hoàn thiện yêu cầu phần bài tập SGK.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ:

GV hướng dẫn: xem lại nội dung bài và trả lời câu hỏi sau

- Vẽ sơ đồ tư duy các nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá.

- Sưu tầm tư liệu về một di tích lịch sử văn hoá mà em thích nhất, giải thích vì sao

- Bài học từ cuộc kháng chiến chống Tống trong cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS dựa vào nội dung đã học và làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi

Bước 3. Báo cáo nhiệm vụ:

- HS trình bày phần bài làm của mình.

- HS nhận xét, bổ sung

Bước 4. Kết luận, nhận định, - GV nhận xét và kết luận